TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 22-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI,
TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Phường;**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Thanh;**
Ông **Lê Văn Vững;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thi** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Nguyên** và ông **Ngô Thanh Toàn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn Nhựt T, sinh năm: 1996 tại Đồng Tháp; Tên thường goi: Đen; Đăng ký HKTT: Ấp B, xã TX, huyện X, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Cha tên: Nguyễn Minh TH, sinh năm 1960; Mẹ tên: Đỗ Thị G, sinh năm: 1965; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ tên: Phan Thị Thu V, sinh năm 2000; Con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 08/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 12 tháng, ngày 13/02/2018 chấp hành xong; Tạm giữ ngày: 04/11/2018; Tạm giam ngày: 09/11/2018; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Tháp Mười (có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng*:

1/ **Đỗ Thị G**, sinh năm 1965 (có mặt);
Địa chỉ: ấp B, xã TX, huyện X, tỉnh Đồng Tháp.

2/ **Phan Ngọc Y**, sinh năm 1986 (có mặt);
Địa chỉ: khóm 3, thị trấn MA, huyện X, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Nhựt T là đối tượng nghiện ma túy, ngày 08/6/2017 bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị nghiện bắt buộc thời gian là 12 tháng, ngày 13/02/2018 T chấp hành xong trở về địa phương.

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/11/2018, bị cáo T đang nằm võng trước nhà thuộc ấp B, xã TX, huyện X, tỉnh Đồng Tháp thì Phan Ngọc Đ có quen biết với bị cáo, đi xe mô tô đến. T nhận của Đ số tiền 700.000 đồng (01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng) sau đó Đ chạy xe đi. T lấy xe mô tô Sirius Trung Quốc màu đỏ đen, biển kiểm soát 66PA-094.92 và lấy điện thoại của mẹ là bà Đỗ Thị R (số thuê bao 01627.341.722) chạy xe đi rồi điện thoại cho Phan Ngọc Y (số thuê bao 01638.959.137) nhà ở kênh 25, khóm 3, thị trấn MA, huyện X, tỉnh Đồng Tháp hỏi mua của Y một tép ma túy đá giá 700.000 đồng, Y đồng ý và kêu bị cáo đi ra nhà Y lấy ma túy.

Khoảng 21 giờ 30 phút, T đến nhà Y và đưa cho Y 700.000 đồng, Y đưa cho T một tép ma túy đá sau đó T bỏ tép ma túy vào gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng, rồi bỏ vào túi quần bên trái, điều khiển xe mô tô đến nhà trọ Hồng Anh thuộc ấp B, xã TX, huyện X, tỉnh Đồng Tháp tìm Đ nhưng không gặp. Bị cáo điều khiển xe về nhà dẫn xe vào nhà rồi đi ra đứng trước cửa nhà, lúc này khoảng 22 giờ 30 phút lực lượng Công an huyện Tháp Mười phối hợp Phòng PC 06 Công an tỉnh Đồng Tháp đang đi tuần tra kiểm soát ngang qua kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản niêm phong tép ma túy nêu trên, ký hiệu là A1.

Đối với số tiền 700.000 đồng T khai do Đ đưa để mua ma túy về sử dụng chung nhưng Đ không thừa nhận mà cho rằng chỉ cho T mượn tiền không biết T sử dụng vào mục đích gì. Quá trình điều tra Đ đã bỏ đi khỏi địa phương, do đó Cơ quan điều tra không thể tiến hành đối chất với T.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo T khai nhận biết Y bán ma túy thông qua bạn tên là Phạm Ngọc H giới thiệu và đã mua ma túy của Y 05 lần về sử dụng hết từ ngày 10/10/2018 đến 25/10/2018.

Về tang vật, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen;
- 01 vỏ gói thuốc là hiệu Jet màu trắng;
- 01 (túi) nylon được hàn kín hai đầu được niêm phong bì ghi ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số 775 ngày 07/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: tinh thể rắn chứa trong (túi) nylon hàn kín hai đầu được niêm phong bì ghi ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,431 gam, loại Mathamphetamine (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Quá trình điều tra Phan Ngọc Y không thừa nhận hành vi bán ma túy cho bị cáo T. Tuy nhiên, ngày 19/01/2019 Y bị Công an huyện Tháp Mười bắt quả tang hành vi bán ma túy cho 02 đối tượng Nguyễn Văn I và Lê Minh C tại nhà của Y. Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án số 17 và khởi tố bị can số 22 cùng ngày 25/01/2019 để điều tra hành vi bán ma túy của Y cho bị cáo T và nhiều đối tượng khác.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSTM ngày 02/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nhựt T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nhựt T với mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có việc làm và có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế phụ thuộc vào gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về xử lý vật chứng, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Nhựt T đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản Cáo trạng số 15/CT-VKSTM ngày 02/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của bị cáo. Chính bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy trên người để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân (ngoài ra không nhằm mục đích gì khác) thì bị lực lượng Công an huyện Tháp Mười phối hợp với Công an tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang vào lúc 22 giờ 30 phút, ngày 03/11/2018 tại nhà của bị cáo thuộc ấp B, xã TX, huyện X, tỉnh Đồng Tháp; Thu giữ trong người bị cáo 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu có chứa ma túy và theo kết luận giám định thì khối lượng chất ma túy là 0,431 gam.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, cùng với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Nhựt T đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma

túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn Nhựt T là đối tượng đã bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp, thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong. Đáng lý ra, sau lần bị xử lý và được đưa đi chữa bệnh bằng phương pháp cai nghiện thì bị cáo phải biết phấn đấu học tập, lao động tốt và tự rèn luyện sửa chữa bản thân, tránh xa và từ bỏ sử dụng ma túy là mới đúng. Nhưng bị cáo không làm được điều này mà ngược lại bị cáo vẫn chứng nào tật ấy, tiếp tục có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng dẫn đến việc phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[5] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hơn thế, bản thân bị cáo đều nhận thức được ma túy là loại độc tố nếu sử dụng sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và hạnh phúc gia đình, đồng thời đây cũng là con đường chính dẫn đến lây nhiễm và lan truyền HIV. Đặc biệt trong tình hình hiện nay, ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của mỗi con người, mỗi gia đình và toàn xã hội. Từ tác hại đó, các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành các văn bản luật nghiêm cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, nhằm bảo vệ sức khỏe và hạnh phúc cho mọi người. Vậy mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ bị cáo rất xem thường và bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo T không có việc làm và có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 phong bì được niêm phong ghi số 806, ngày 04/11/2018 và số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A1 có khối lượng 0,382 gam. Đây là lượng ma túy còn lại sau khi giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ gói thuốc hiệu Jet màu trắng. Đây là tài sản của bị cáo là công cụ dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen (đã qua sử dụng, bị nứt màn hình, không kiểm tra hoạt động máy). Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần phải trả lại cho bị cáo.

[10] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm thì xác định bà Đỗ Thị G là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng tại phiên tòa xét thấy đối với chiếc điện thoại di động hiệu Itel màu đen (đã qua sử dụng, bị nứt màn hình, không kiểm tra hoạt động máy) là tài sản của cá nhân bị cáo T (không liên quan gì đến hành vi phạm tội) chứ không phải là tài sản của bà G. Đồng thời, chiếc điện thoại mà bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy trong vụ án này là tài sản của cá nhân bà G và bà G không biết bị cáo T sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này cho bà G và bà G đã nhận lại xong. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của bà Đỗ Thị G trong vụ án là người làm chứng.

[13] Đối với số tiền 700.000 đồng bị cáo T khai do Đ đưa để mua ma túy về sử dụng chung nhưng Đ không thừa nhận mà cho rằng chỉ cho bị cáo T mượn tiền không biết bị cáo T sử dụng vào mục đích gì. Quá trình điều tra Đ đã bỏ đi khỏi địa phương, do đó Cơ quan điều tra không thể tiến hành đối chất với bị cáo T và quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng chưa đủ chứng cứ để chứng minh số tiền này là do Đ đưa cho bị cáo T đi mua ma túy về sử dụng chung trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý, khi nào có đủ căn cứ pháp lý sẽ xử lý sau bằng vụ án khác.

[14] Đối với Phan Ngọc Y theo lời khai của bị cáo T là người bán số ma túy trên trong vụ án này cho bị báo, quá trình điều tra Y không thừa nhận hành vi bán ma túy cho bị cáo T. Tuy nhiên, vào ngày 10/01/2019 Y bị Công an huyện Tháp Mười bắt quả tang về hành vi bán ma túy cho 02 đối tượng là Nguyễn Văn I và Lê Minh C tại nhà của Y. Hiện Cơ quan điều tra đã ra quyết

định khởi tố vụ án và khởi tố bị can để điều tra hành vi bán ma túy của Y cho bị cáo T và nhiều đối tượng khác. Do đó, trong vụ án này Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, đối với hành vi Phan Ngọc Y khi nào Cơ quan điều tra thu thập đầy đủ chứng cứ sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Nhựt T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nhựt T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 04/11/2018.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong ghi số 806, ngày 04/11/2018 và số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A1 có khối lượng 0,382 gam và 01 vỏ gói thuốc hiệu Jet màu trắng.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen (đã qua sử dụng, bị nứt màn hình, không kiểm tra hoạt động máy).

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2019).

4/ Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Nhựt T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phường